TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/ HS-ST
Ngày 16 - 10- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: Ông Phạm Khắc Nghiên.

Ông Giàng A Dao.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lý A Dà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** Ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/ TLST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa Hàng P- sinh năm 1973, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A Ch - (đã chết) và bà Lò Thị D- sinh năm 1952; có vợ là Thào Thị T- Sinh năm 1974 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1981; trú tại: Bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Lý A Hờ- trú tại tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2019, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải phát hiện Hoàng Văn H đang sử dụng trái phép chất ma túy tại bờ ruộng bản Có Thái, xã Nậm Có. Tổ công tác đã mời H về trụ sở xã Nậm có để làm việc, tại đây H khai nhận vừa mua của Mùa Hàng P 01 gói hê rô in với giá 50.000 đồng về sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị Công an phát hiện. Tiếp đó Công an huyện Mù Cang Chải đã mời Mùa Hàng P lên trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nậm Có để làm việc, quá trình làm việc Páo đã thừa nhận vừa bán ma túy cho H.

Tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật; Mùa Hàng P đã tự nguyện giao nộp:

- 01 gói bằng mảnh nilon màu trắng hàn túm một đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng (nghi là hê rô in).
- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.867.000 đồng.
- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong có 08 gói bằng mảnh nilon màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng (nghi là hê rô in)

Tại kết luận giám định số: 127/GĐMT ngày 15/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét người, nơi ở, đồ vật của Mùa Hàng P có tổng khối lượng là: 0,85 *(không phẩy tám mươi lăm*) gam gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

Tại kết luận giám định số: 143/KLGĐ ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 2.867.000 đồng *(Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Mùa Hàng Páo khai nhận: Ngày 20/5/2019 P mang theo số tiền 2.200.000 đồng đi làm ruộng tại khu vực cây xăng xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn. Tại đây P gặp và mua 01 chỉ hê rô in theo cân tiểu ly với giá 2.200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, mang về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để thuê người làm ruộng và có ai mua thì bán kiếm lời. Ngày 22/5/2019 Páo lấy 10 gói nhỏ hê rô in thuê những người nghiện để cấy ruộng cho P ; đến ngày 06/6/2019 P bán cho Hoàng Văn H 01 gói hê rô in với giá 50.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 34/CT- VKS- MCC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Mùa Hàng p về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Hàng P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 50.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 2.817.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/5/2019 Mùa Hàng P đã mua 01 gói hê rô in với giá 2.200.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: Ngày 22/5/2019 Páo lấy 10 gói nhỏ hê rô in thuê những người nghiện để cấy ruộng; đến ngày 06/6/2019 P bán cho Hoàng Văn H 01 gói hê rô in với giá 50.000 đồng. Số hê rô in còn lại có tổng khối lượng 0,85 gam ma túy, loại hê rô in P đã tự giác giao nộp cho tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc "Mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn,

không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn thực hiện đúng chính sách pháp luật của nhà nước, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người bán ma túy cho Mùa Hàng P và 10 người nghiện làm thuê (cấy lúa) cho P , nhưng do P không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật.

Đối với Hoàng Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 06/6/2019 H mua hê rô in của Mùa Hàng P, do H đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hoàng Văn H là phù hợp.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất bột nén màu trắng là ma túy, loại hê rô in còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Vật chứng là 02 vỏ phong bì, giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- vật chứng là 01lọ nhựa màu trắng không nhãn mác, có nắp đậy. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là số tiền 2.867.000 đồng (Trong đó: 50.000 đồng là tiền do phạm tội (bán hê rô in) mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 2.817.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa Hàng P phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý "***

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa Hàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 11/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) vỏ phong bì, giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định; 01(một) lọ nhựa màu trắng, không nhãn mác, có nắp đậy; 01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Mùa Hàng P - SN 1973 tại bản Nậm Pắng, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 06/6/2019 (sau khi lấy mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Anh Tuấn, Sùng A Chư, Đoàn Xuân Trường, Nguyễn Thị Duy và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 50.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo 2.817.000 đồng *(hai triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Mùa Hàng P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Văn Quân